

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/01/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Lê Thanh Nhất

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:**  
Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Thanh T, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn S, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn ngày 06/9/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Triệu Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Đinh Văn S kết hôn vào ngày 07/6/2017, có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lập Thạch. Kết hôn xong chị về chung sống cùng gia đình anh S ngay. Quá trình chung sống vợ chồng

hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh S không tin tưởng chị nên thường xuyên đánh đập, chửi bới và đuổi chị ra khỏi nhà và đến ngày 27/02/2020, anh S tiếp tục đánh đập, đuổi chị về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay, đã dàn xếp nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh S.

Con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đinh Thanh T1, sinh ngày 17/4/2018 (hiện đang ở cùng anh S). Ly hôn, chị đề anh S trực tiếp nuôi con, chị không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh S.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn S vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề xét xử vắng mặt). Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2022, anh S trình bày: Anh và chị T kết hôn vào ngày 07/6/2017, trước khi cưới có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lập Thạch. Kết hôn xong chị T về chung sống cùng gia đình anh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và đến ngày 27/02/2020, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị T xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Đinh Thanh T1, sinh ngày 17/4/2018 (hiện đang ở cùng anh). Ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con chung cùng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, giải quyết cho chị T được ly hôn anh S; con chung: giao cho anh S trực tiếp nuôi con chung. Xác nhận việc anh S không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; án phí: chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Triệu Thị Thanh T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và gia đình là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn trong vụ án là anh Đinh Văn S có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh S đã có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh S nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh S theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh S là cuộc hôn nhân tiền bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng, không quan tâm, chăm sóc nhau, thường xuyên cãi, chửi nhau, các bên vi phạm nghĩa vụ vợ chồng và vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn anh S, anh S cũng nhất trí ly hôn.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh S đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc gia đình và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị T xin ly hôn anh S là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Việc chị T và anh S thống nhất sau khi ly hôn để anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, cần giao cho anh Sơn trực tiếp nuôi con chung là cháu Đinh Thanh T1, sinh ngày 17/4/2018 (cháu T1 đang ở với anh Sn), anh S không yêu cầu chị T đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị Thanh T được ly hôn anh Đinh Văn S.

[2] Về con chung: Giao cho anh Đinh Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đinh Thanh T1, sinh ngày 17/4/2018. Chị T không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh S.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Án phí: Chị Triệu Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0006515 ngày 07/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã T ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Nga**

